

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 1132/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2017

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Quý;

2- Bà Nguyễn Thị Lý.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 531/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 355/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thanh L sinh năm: 1969

Địa chỉ: khu phố 1, phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Bà Trương Thị Ngọc N sinh năm: 1969

Địa chỉ: khu phố 1, phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017 và bản tự khai Ông Nguyễn Thanh L trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn Bà Trương Thị Ngọc N chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc bình thường, nhưng sau này hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống gia đình bà N không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến hai năm nay ông bà sống ly thân nhau, mỗi người có cuộc sống riêng ông ai quan tâm chăm sóc ai. Nay

ông L không còn tình cảm gì với bà N nên ông đề nghị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh V sinh ngày 08/3/2008 và Nguyễn Yến T sinh ngày 06/02/2004. Ông L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bà Trương Thị Ngọc N có hộ khẩu trú tại: số khu phố 1, phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện thực tế cư trú tại địa phương.. Vì vậy Toà án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà N từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình. Bà Trương Thị Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa khi Toà án giải quyết vụ án vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và Bà Trương Thị Ngọc N sống chung với nhau năm 2003, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Xét yêu cầu của ông L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa ông L và bà N sống chung được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đôi bên đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng đoàn tụ hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do đó ông L và bà N sống ly thân nhau, trong thời gian 02 năm sống ly thân không bên nào tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình thu thập chứng cứ Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho bà N nhưng bà N không quan tâm và không đến Toà mà không có bất cứ lý do gì, thể hiện bà N không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của ông L và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với Bà Trương Thị Ngọc N.

[3] Xét yêu cầu của ông L về việc nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận định: quá trình chung sống ông L và bà N có 02 con chung tên Nguyễn Thanh V sinh ngày 08/3/2008 và Nguyễn Yên T sinh ngày 06/02/2004. Ngày 29/5/2017 hai con chung có lời khai tại Toà án xác định nguyện vọng được sống chung với ông L, trong trường hợp Toà án giải quyết cho ông L và bà N ly hôn. Về điều kiện kinh tế và môi trường sinh sống, giáo dục ông L vẫn đảm bảo được việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung trong thời gian ông L và bà N sống ly thân và hiện tại hai con chung vẫn đang sống chung với ông L. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L được nuôi dưỡng hai con chung. Ghi nhận việc ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Thanh L :

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với Bà Trương Thị Ngọc N.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh V sinh ngày 08/3/2008 và Nguyễn Yên T sinh ngày 06/02/2004. Giao các con chung cho ông Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu bà Trương Thị Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có

quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 ông Nguyễn Thanh L phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 15289 ngày 28/4/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Nguyễn Thanh L đã nộp đủ.

3/ Quyền kháng cáo;

Ông L có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà N vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Dương sự của vụ án
- VKSND Q.TĐ
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo